TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI ĐỨC** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: **02**/2019/HSST-QĐ	*Hoài Đức, ngày 27 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
TRẢ HỒ SƠ ĐỂ ĐIỀU TRA BỔ SUNG

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 45 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 15/2019/HSST ngày 01 tháng 02 năm 2019;

Xét thấy: Có căn cứ xác định có người khác thực hiện hành vi mà Bộ luật Hình sự quy định là tội phạm liên quan đến vụ án nhưng chưa được khởi tố bị can theo Điểm c, Khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng Hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Trả hồ sơ vụ án hình sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HSST ngày 01/02/2019 đối với các bị cáo:

1. Bùi Quang D, sinh năm 1962; Trú tại: Thôn N, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Chuyên viên Phòng tài nguyên môi trường huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

2. Trần Thị H, sinh năm 1959; Trú tại: Thôn Ninh S, thị trấn Chúc Sơn, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

3. Nguyễn Ích A, sinh năm 1963; Trú tại: Thôn Cựu Q, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Cán bộ địa chính xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

4. Nguyễn Xuân Tr, sinh năm 1948; Trú tại: Thôn N, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

5. Nguyễn Huy R, sinh năm 1945; Trú tại: Thôn Ch, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

Bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội truy tố về tội "*Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ* " theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 281 Bộ luật hình sự.

Cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức để điều tra bổ sung những vấn đề sau đây:

+ Quá trình giải quyết vụ án, bị cáo Bùi Quang D đều khai nhận việc tạo dựng hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với Thửa đất thổ cư không có thật là do Ngô Đăng Tr (tức T) nhờ D làm thủ tục chuyển đổi từ đất nông nghiệp T mua của ông T thành đất thổ cư, T thừa nhận sau khi đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho D thì T không phải ký bất kỳ một giấy tờ gì, bản thân T và D không có quan hệ họ hàng thân thích, không có quan hệ đặc biệt nhưng D lại nhận giúp T xây dựng toàn bộ hồ sơ, nộp hộ tiền làm hồ sơ, tạo dựng nội dung hồ sơ, ký giả tên T; bản thân T phải biết việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất hoặc các thủ tục liên quan đến quyền sử dụng đất đều phải có chữ ký của người chủ sử dụng đất, thể hiện qua việc T đã nhận chuyển nhượng thửa đất này của ông T. Mặt khác, nếu ọ không cung cấp tài liệu, thông tin cho D thì Dkhông thể thực hiện trót lọt hành vi tạo dựng hồ sơ để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 1 thửa đất thổ cư không có thật. Do đó T là đồng phạm giúp sức tích cực cho Bùi Quang D, T phải chịu trách nhiệm hình sự cùng Bùi Quang D khi cung cấp thông tin về thửa đất, mặc nhiên chấp nhận ý chí của D trong việc tạo lập hồ sơ giả tạo để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Thửa đất thổ cư không có thật trong thực tế. **Do đó, cần khởi tố, điều tra đối với Ngô Đăng T(tức T) về hành vi đồng phạm với Bùi Quang D về tội "Lợi dụng chức vụ quyền hạn trong khi thi hành công vụ" để giải quyết triệt để, toàn diện vụ án.**

+ Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T và Nguyễn Huy R:

Bị cáo Nguyễn Huy R có trách nhiệm kiểm tra tính xác thực của hồ sơ chuyển nhượng đất giữa T và bà Á. Hồ sơ đã được cán bộ học việc là Nguyễn Huy K lập hồ sơ xác nhận theo đúng thông tin trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên đã ký xác nhận vào phần cán bộ địa chính mà không kiểm tra lại hồ sơ, hành vi của bị cáo hoàn toàn không có tính vụ lợi, không có dấu hiệu nể nang hoặc động cơ khác mà chỉ là thiếu kiểm tra, so sánh đối chiếu các tài liệu có trong hồ sơ và thửa đất trên thực địa nên đã xảy ra hậu quả gián tiếp là Ngô Đăng T chuyển nhượng được thửa đất không có trong thực tế và bà Á là người nhận

chuyển nhượng cũng không nhận được thửa đất thổ cư theo hợp đồng chuyển nhượng và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

+ Bị cáo Nguyễn Xuân T có trách nhiệm kiểm tra tính xác thực của hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngô Đăng T cũng như hồ sơ chuyển nhượng thửa đất giữa T và bà Á. Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Ngô Đăng T có sai sót về vị trí thửa đất, tên người sử dụng, Chứng minh nhân dân, Sổ hộ khẩu,… nhưng do thiếu trách nhiệm giám sát, kiểm tra nên bị cáo không phát hiện ra sai sót của cán bộ chuyên môn đã ký xác nhận vào hồ sơ tạo điều kiện cho bị cáo D, H trình cấp có thẩm quyền ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không có trong thực tế. Hành vi của bị cáo T hoàn toàn không có tính vụ lợi, không có dấu hiệu nể nang hoặc động cơ khác mà chỉ là thiếu kiểm tra, giám sát hoạt động của cán bộ chuyên môn dẫn đến hậu quả gián tiếp là Ngô Đăng T được cấp 01 Thửa đất thổ cư không có thật và sau đó chuyển nhượng lại cho bà Á.

+ Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân T, Nguyễn Huy R tương tự hành vi của người ký cấp giấy là ông Nguyễn Xuân L – Chủ tịch UBND huyện H Đức nhiệm kỳ 200 – 2005. **Ông L cũng không thực hiện hết chức năng nhiệm vụ của mình, do đó hành vi của các bị cáo chỉ là có dấu hiệu tội *"Thiếu trách nhiệm gây hậu quả nghiêm trọng"* theo quy định tại Điều 285 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.**

+ Đối với bị cáo Đỗ Thị H là cán bộ Phòng địa chính huyện HĐức (nay là Phòng Tài nguyên Môi trường), sau khi Bùi Quang D hoàn tất các thủ tục trong bộ hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở lâu dài từ hộ ông Nguyễn Văn T sang cho Ngô Đăng T thì D đã đưa toàn bộ hồ sơ trên cho Hoa làm thủ tục cấp GCNQSDĐ. Trần Thị H sau khi tiếp nhận hồ sơ từ Bùi Quang D cũng không thực hiện đúng quy trình việc tiếp nhận hồ sơ từ cấp xã, thấy đủ chữ ký của các bên chuyển nhượng, bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chữ ký các hộ giáp ranh, địa chính xã và chữ ký của Chủ tịch xã, con dấu của UBND xã Đc Thượng nhưng không làm đúng quy trình đối chiếu hồ sơ địa chính được lưu tại UBND huyện như: Sơ đồ, sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất…và không kiểm tra tính xác thực của hồ sơ đã chuyển hồ sơ để ông Nguyễn Đỗ Đ (Trưởng Phòng địa chính huyện H Đ, đã chết năm) ký xác nhận phần kết quả thẩm tra của Phòng địa chính trong "Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông T sang Ngô Đăng T". Sau khi ông Nguyễn Đỗ Đ xác nhận

trong hợp đồng chuyển nhượng thì Trần Thị H đưa hồ sơ cho Bùi Quang D để D đi nộp thuế trước bạ và thuế chuyển quyền sử dụng đất. Bùi Quang D nộp thuế xong thì đưa lại cho Trần Thị H để viết tờ trình, viết Quyết định cấp GCNQSDĐ, viết nội dung trong GCNQSDĐ (loại đất ở) mang tên Ngô Đăng T để ông Nguyễn Đỗ Đ ký tờ trình đề nghị Chủ tịch UBND huyện cấp GCNQSDĐ ở mang tên Ngô Đăng T. Sau khi ông Nguyễn Đỗ Đ ký xác nhận các loại giấy tờ trên thì Trần Thị H chuyển toàn bộ hồ sơ để ông Nguyễn Xuân L (Chủ tịch UBND huyện H Đức) ký hồ sơ, cấp GCNQSDĐ cho Ngô Đăng T. Sau khi làm xong GCNQSDĐ số S726276, diện tích 308m^2 đất ở lâu dài, số thửa 75, tờ bản đồ 4B, thôn Cao Th, xã Đức Thượng mang tên Ngô Đăng T do UBND huyện H Đức cấp ngày 18/12/2003. Trần Thị H giao lại cho Bùi Quang D để D mang về đưa cho Ngô Đăng T.

Ngày 25/2/2004, Ngô Đăng T thực hiện hợp đồng chuyển nhượng đất trên cho bà Nguyễn Thị Á. Quá trình chuyển nhượng Ngô Đăng T nhờ Nguyễn Huy K - Sinh năm 1982; HKTT: Thôn Chiền, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội (thực tập tại Ban địa chính xã Đức Thượng – đến 01/6/2004 Nguyễn Huy K mới được UBND xã Đ Thượng ký hợp đồng lao động) làm thủ tục sang tên cho bà Á. K viết toàn bộ thông tin trong hồ sơ chuyển nhượng đất từ Ngô Đăng T sang bà Á sau đó chuyển hồ sơ cho Nguyễn Huy R (là cán bộ địa chính xã Đức Th) lúc đó đang điều trị tại Bệnh viện Bạch Mai ký xác nhận tính pháp lý của hồ sơ và R cũng không thực hiện đúng quy trình vẽ trích đo hiện trạng, không kiểm tra đối chiếu bản đồ, không kiểm tra thực địa thửa đất, không vào sổ theo dõi biến động đất đai, sau đó chuyển cho Nguyễn Xuân T (Chủ tịch UBND xã Đức T) là người ký xác nhận tính pháp lý của hồ sơ cũng không kiểm tra tính xác thực của hồ sơ chuyển nhượng, Trần Thị H tiếp tục kiểm tra hồ sơ thấy đủ chữ ký của các bên chuyển nhượng, bên nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, chữ ký các hộ giáp ranh, địa chính xã và chữ ký, con dấu của Chủ tịch xã Đức T và cũng không đối chiếu hồ sơ địa chính được lưu tại UBND huyện như: Sơ đồ, sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất… và không kiểm tra tính xác thực của hồ sơ nên trình hồ sơ đề nghị ông Nguyễn Đỗ Đ (Trưởng phòng địa chính), ông Nguyễn Xuân L (Chủ tịch UBND huyện) ký cấp GCNQSDĐ cho bà Nguyễn Thị Á. Ngày 30/3/2004, bà Nguyễn Thị Á được Chủ tịch UBND huyện H Đức cấp GCNQSDĐ số 7928, diện tích 308m^2 đất ở lâu dài, số thửa , tờ bản đồ , thôn Cao T, xã Đức Thượng. Tuy nhiên bị cáo H cho rằng bị cáo đã

làm đúng quy định về thủ tục cấp GCNQSD đất cho Ngô Đg T cũng như thủ tục chuyển nhượng từ T sang bà . Do đó cần thu thập 01 bộ hồ sơ về cấp giấy và 01 bộ hồ sơ chuyển nhượng quyền sử dụng đất do bị cáo H thực hiện trong giai đoạn 200-200 để làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị H.

Nơi nhận:
- VKSND Huyện Hoài Đức (kèm theo hồ sơ vụ án);
- HS vụ án;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thanh Hải